|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Sư phạm** | **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc** | | **Mã số:** |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | | | |
| * 1. **Tên học phần:**   **Lịch sử văn minh thế giới** | | * 1. **Tên tiếng Anh:**   **World civilization history** | |
| **1.3. Mã học phần:** | | **1.4. Số tín chỉ:** 02 | |
| **1.5. Phân bố thời gian:** | |  | |
| **-** Lý thuyết - Bài tập: | | 30 tiết | |
| - Thực hành/ Thực tập: | | 0/0 tiết | |
| - Tự học: | | 60 tiết | |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** | |  | |
| - Giảng viên phụ trách chính: | | ThS Lê Trọng Đại | |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | | TS. Lại Thị Hương | |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** | |  | |
| **-** Học phần tiên quyết: | | Không có | |
| - Học phần học trước: | |  | |
| - Học phần song hành: | |  | |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sử dụng kiến thức về lịch sử văn minh thế giới để học tập, nghiên cứu và giảng dạy lịch sử và văn hóa thế giới trong chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

- Có kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử văn minh thế giới (cơ sở hình thành và những thành tựu chủ yếu về văn hóa vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử thế giới từ thời cổ đại tới hiện đại).

**2.2.2. Về kỹ năng**

- Vận dụng kiến thức về lịch sử thế giới để giảng dạy, nghiên cứu, học tập lịch

sử và văn hóa, văn minh thế giới và các học phần liên quan để thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên ở trường phổ thông.

- Vận dụng những kiến thức học phần để rèn luyện các kỹ năng tư duy tổng hợp, phân tích, so sánh, đánh giá, kỹ năng thuyết trình trong giờ thảo luận. Vận dụng kiến thức học phần đề giải quyết các bài toán cuộc sống đặt ra.

**2.2.3. Về thái độ**

Nhận thức được lợi ích của việc học lịch sử văn minh nhân loại; những giá trị văn minh mà nhân loại đã tạo ra để xác định ý thức trách nhiệm của mình trong việc học tập, gìn giữ và phát huy chúng. Mặt khác học phần còn giúp sinh viên củng cố niềm tin (dựa trên cơ sở khoa học) và tự hào về những đóng góp to lớn của các dân tộc phương Đông trong đó có Việt Nam vào kho tàng văn minh của nhân loại

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Thông hiểu phân tích được các kiến thức về cơ sở hình thành, các đặc trưng cơ bản và các thành tựu chủ yếu của các nền văn minh lớn trên thế giới qua các thời kỳ |
| CLO2 | Vận dụng được kiến thức về văn minh thế giới để học tập, nghiên cứu về lịch sử và văn hóa, văn minh nhân loại |
| CLO3 | Kết hợp được các kỹ năng tư duy phân tích, tổng hợp, so sánh các vấn đề của lịch sử và văn hóa thế giới |
| CLO4 | Đánh giá các vấn đề của lịch sử và văn hóa thế giới |
| CLO5 | Nhận thức được vai trò của văn hóa, văn minh nhân loại trong giảng dạy, nghiên cứu và giải quyết các tình huống thực tế mà cuộc sống đặt ra |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2.Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| CLO 1 |  | M |  | I | I |  |  | I |  | I | I | I |
| CLO 2 |  | I |  |  | I |  |  | I |  | I | I | 1 |
| CLO 3 |  | I |  | I | R |  |  | I |  | I | I | I |
| CLO 4 |  | I |  |  | R |  |  | I |  | I | I | I |
| CLO 5 |  | I |  | I | I |  |  | I |  | I | I | I |
| Tổng hợp học phần |  | M |  | I | R |  |  | I |  | I | I | I |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu,có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | - Đánh giá toàn bộ quá trình  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% | X | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học, hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 30% | A2.1. Tuần 6: Thông hiểu và vận dụng được kiến thức về lịch sử về văn minh thế giới thời cổ trung đại để giải quyết được các câu hỏi bài tập mà giảng viên đề ra | 50% |  | CLO 1  CLO 3  CLO 4 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2. Tuần 15: Thông hiểu và vận dụng được kiến thức về cơ bản về văn minh thế giới thời cận - hiện đại để giải quyết được các câu hỏi bài tập mà giảng viên đề ra | 50% |  | CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 60% | Bài thi cuối kỳ:  - Nội dung: lịch sử văn minh thế giới và vận dụng để giải quyết các câu hỏi, bài tập trong phạm vi chuẩn đầu ra học phần;  - Hình thức: Tự luận. | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=75% số buổi của HP. Nếu nghỉ >25% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (2 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến số)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liên quan đến CĐR** | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Ch. 1. Văn minh phương Đông cổ đại**  1.1. Nhập môn lịch sử văn minh thế giới  1.2. Cơ sở hình thành văn minh phương Đông thời cổ đại | 2/0/0 | - Hiểu và giải thích được các khái niệm: văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật  - Làm rõ được cơ sở hình thành, của các nền văn minh lớn ở phương Đông cổ đại | CLO1  CLO2  CLO3 | Kết hợp các PP: Nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu mở.  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 1 tài liệu 1 đọc thêm tài liệu 2  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 2 | **Ch. 1. (tiếp)**  1.3. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh phương Đông cổ đại | 2/0/0 | - Làm rõ được đặc trưng, những đóng góp của các nền văn minh lớn ở phương Đông cổ đại | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Kết hợp các PP: Giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan,  - GV sử dụng tài liệu 1, 2, 3 máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 tài liệu 1 đọc thêm tài liệu 2, 3.  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 3 | **Ch. 2. Văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại**  2.1. Cơ sở hình thành văn minh Hy - La cổ đại  2.2.Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy - La cổ đại | 2/0/0 | Làm rõ được cơ sở hình thành, đặc điểm đặc trưng, đóng góp của nền văn minh Hy - La cổ đại | CLO1  CLO2  CLO3 |  |  |  |
| 4 | **Ch. 2. (tiếp)**  2.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy - La cổ đại (tiếp)  **Ch. 3. Văn minh phương Đông trung đại**  3.1. Văn minh Ả rập trung đại | 1/0/0  1/0/0 | Làm rõ đặc điểm đặc trưng, những đóng góp của nền văn minh Hy - La cổ đại  Làm rõ cơ sở hình thành văn minh và lịch sử Ả rập trung đại | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 2 tài liệu 1, đọc thêm các tài liệu 2, 3  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 5 | **Ch. 3. (tiếp)**  3.2. Văn minh Trung Hoa trung đại  3.3. Văn minh Ấn Độ trung đại  3.4. Văn minh Đông Nam Á trung đại | 2/0/0 | Làm rõ được đặc điểm đặc đóng góp của các nền văn minh Trung Hoa, Ấn Độ, ĐNÁ thời  Trung đại | CLO1 CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số. - GV sử dụng tài liệu 1, máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3 tài liệu 1, đọc thêm tài liệu 2, 3  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 6 | **Ch. 4. Văn minh Tây Âu trung đại**  4.1. Hoàn cảnh lịch sử  4.2. Văn hóa Tây Âu từ TK V - TK XIV  4.3 Phong trào Văn hóa Phục hưng | 2/0/0 | Làm rõ được cơ sở hình thành, đặc điểm đặc trưng, những đóng góp của văn minh Tây Âu thời trug đại | CLO1  CLO2  CLO3 | - GV sử dụng tài liệu 1, 3 máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 4 tài liệu 1, đọc thêm các tài liệu 2, 3  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 7 | **Bài tập:** Sử dụng kiến thức kỹ năng của các chương 1, 2, 3, 4 | 2/0/0 | Vận dụng được kỹ năng khai thác tài liệu trên Inter net, chuẩn bị làm báo cáo của nhóm;  Tham gia thảo luận để giải quyết bài tập trên lớp | CLO1  CLO2CLO3  CLO4 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, khai thác tài liệu số. - GV sử dụng tài liệu 1, 2, máy tính projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung tài liệu 3  - Hoạt động trên lớp: Thực hành theo hướng dẫn, làm bài kiểm tra thường xuyên | A.2 |
| 8 | **Chương 5. Hoàn cản lịch sử thời cận đại**  5.1. Khái quát bối cảnh lịch sử thế giới cận đại  5.2. Cách mạng công nghiệp và sự chuyển biến từ nền văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp | 2/0/0 | Nắm được hoàn cảnh lịch sử thời cận đại, thắng lợi của CNTB trong cuộc đấu tranh chống PK và sự ra đời của PTSXTBCN, những tiến bộ và hạn chế của nền V/ minh TBCN | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi,  - GV sử dụng tài liệu 1, 2 | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 5 tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 9 | **Chương 6. Sự phát triển của Khoa học kỹ thuật, văn học, nghệ thuật thế kỷ XVIII - XIX**  6.1. Sự phát triển của kỹ thuật  6.2. Sự phát triển của khoa học tự nhiên  6.3. Sự phát triển của văn học nghệ thuật thế kỷ XVIII - XIX | 2/0/0 | - Làm rõ được những thành tựu của nhân loại trong các thế kỷ XVIII- XIX về khoa học, kỹ thuât và văn học, nghệ thuật | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số.  - GV sử dụng tài liệu 1, máy tính, projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 6 tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 10 | **Chương 6. (tiếp)**  6.2. Sự phát triển của khoa học tự nhiên  6.3. Sự phát triển của văn học, nghệ thuật  **Ch. 7. Sự phát triển tư tưởng thời cận đại**  7.1. Sự phát triển về TT trước CN Mác | 1/0/0  1/0/0 | Làm rõ được những thành tựu của nhân loại trong các thế kỷ XVIII- XIX về khoa học kỹ thuật, vă học và nghệ thuật | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5 |  | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 6, 7 tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 11 | **Ch. 7. (tiếp)**  7.2. Sự ra đời của CN Mác, và nội dung chủ yếu của nó | 2/0/0 | Làm rõ được điều kiện ra đời của chủ nghĩa Mac và nội dung chủ yếu, ý nghĩa lịch sử của nó | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số.  - GV sử dụng tài liệu1,2 máy tính và projector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 7 tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 12 | **Ch. 8. Văn minh nhân loại thời hiện đại**  8.1. Cuộc cách mạng tháng Mười Nga và sự ra đời của nền văn minh XHCN | 2/0/0 | Hiểu và vận dụng kiến thức của chương để giải quyết câu hỏi bài tập về sự ra đời, thành tựu của nền văn minh XHCN | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 |  | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 8 tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 13 | **Ch. 8. Văn minh nhân loại thời hiện đại (tiếp)**  8.2. Vài nét Khái quát về lịch sử Hiệp hội các quốc gia ĐNÁ (ASEAN)  8.3. Cuộc CM KHKT nửa sau TK XX và bước chuyển từ VM công nghiệp sang VM trí tuệ, toàn cầu hóa | 2/0/0 | Trình bày khái quát được sự ra đời quá trình phát triển và vai trò của Hiệp hội ASEAN  - Hiểu và vận dụng kiến thức của chương để giải quyết câu hỏi bài tập, phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao | CLO1  CLO2  CLO3  CLO5  CLO6 | Kết hợp các PP: nêu và giải quyết vấn đề với sử dụng hệ thống câu hỏi, sử dụng đồ dùng trực quan, khai thác tài liệu số.  - GV sử dụng tài liệu 1, 2 máy tính vàprojector | - Chuẩn bị ở nhà:  Đọc trước nội dung chương 8 tài liệu 1  - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV |  |
| 14 | **Bài tập:** Sử dụng kiến thức kỹ năng của các chương 4, 5, 6, | 2/0/0 | Vận dụng được kỹ năng khai thác tài liệu trên Inter net, chuẩn bị làm báo cáo của nhóm;  Tham gia thảo luận để giải quyết bài tập trên lớp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 | Kết hợp các PP: sử dụng hệ thống câu hỏi kết hợp khai thác tài liệu số. | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc lại nội dung tài liệu 1, 2 và bài giảng ghi chép được trên giảng đường để ôn lại kiến thức  - Hoạt động trên lớp: tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi của GV và của bạn. |  |
| 15 | **Bài tập:** Sử dụng kiến thức kỹ năng của chương 7, 8 | 2 | Vận dụng được kỹ năng khai thác tài liệu trên Inter net, chuẩn bị làm báo cáo của nhóm;  Tham gia thảo luận để giải quyết bài tập trên lớp | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |  | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc nội dung tài liệu 1, 2, 3  - Hoạt động trên lớp: SV nghe các báo cáo, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV.  (SV chuẩn bị báo cáo theo bài tập được giao. Suy nghĩ, tham gia thảo luận). |  |
| Theo lịch thi | **Thi cuối kỳ** | - | Sử dụng kiến thức các chương 1 - 8 |  | Bài thi cuối kỳ có theo 1 trong các hình thức: Tự luận/  Vấn đáp/  Tiểu luận |  | -Đáp ứng đáp án, thang điểm  -Rub  Ric 1 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Vũ Dương Ninh | 2009 | Lịch sử văn minh thế giới | NXB Giáo dục |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Lê Trọng Đại | 2018 | Lịch sử văn minh thế giới  (giáo trình nội bộ) | Tài liệu số trường ĐH Quảng Bình |
| 3 | Lương Duy Thứ | 1997 | Đại cương văn hóa phương Đông, tập I, | NXB Giáo dục. |
| 4 | Nhiều tác giả | 2007 | Almanach những nền văn minh thế giới, | NXB Văn hóa -  Thông tin, Hà Nội. |
| 5 | Nguyễn Văn Khang | 1998 | Các nền văn minh vĩ đại trên thế giới, | NXB Văn hóa |
| 6 | Brinton, Crane | 1998 | Lịch sử phát triển văn hóa văn minh nhân loại, (sách tham khảo) | NXB Văn hóa - Thông tin |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2, 3,4,5,6,7,8 |

**9. Rubric đánh giá:**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chuyên  cần | Không đi học  (<30%). | Đi học không chuyên cần  (<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần  (100%). | **50%** |
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng gớp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả. | **50%** |

*Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2022*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KT. Trưởng khoa**  **P. Trưởng khoa phụ trách**  **TS. Nguyễn Quang Hòe** | **KT. Trưởng bộ môn**  **P. Trưởng bộ môn phụ trách**  **ThS. Lê Trọng Đại** | **Người biên soạn**  **ThS. Lê Trọng Đại** |